

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST  
Ngày: 25-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Thanh Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước Bình
2. Bà Đỗ Thị Thúy Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Đệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Quách Vinh P**, sinh năm 2001. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: phường K, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Quách Vinh P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. ĐKTT: phường K, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (hiện tại không rõ nơi cư trú). Bị cáo chưa có vợ.

Về nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, đi học đến lớp 10 thì nghỉ học sống cùng gia đình tại địa phương.

Năm 2018, bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số hình sự sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre và Bản án hình sự phúc thẩm số 77/2018/HS-PT ngày 24/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (đã chấp hành xong ngày 17/4/2020).

Ngày 29/6/2017, bị Công an phường T, thành phố Bến Tre ra Quyết định số 42/QĐ-XPHC xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã đóng phạt ngày 29/6/2017).

Ngày 14/12/2020 bị Công an xã T, huyện B ra Quyết định số 48/QĐ-XPHC xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa đóng phạt).

Ngày 04/02/2022, bị Công an xã T, huyện B ra Quyết định số 06/QĐ-XPHC xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã đóng phạt ngày 17/02/2022).

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 (Tại Quyết định số 48/QĐ-XPHC ngày 14/12/2020 của Công an xã T, huyện B nêu trên).

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2022 và bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an B từ ngày 03/7/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

**Người làm chứng:** Châu Đoàn Hoàng D, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do nhu cầu cần có ma túy để sử dụng, ngày 26/01/2022, Quách Vinh P đến khu vực Công viên thành phố Bến Tre gặp người nam thanh niên tên B (không rõ danh tính) mua 300.000 đồng ma túy đá, được đựng trong 02 gói nylong màu trắng hàn kín bốn phía. Sau khi có được ma túy, P đem về sử dụng một phần, còn lại P cất giấu vào trong túi áo khoác phía trong bên trái. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/01/2022, P cùng Châu Đoàn Hoàng D (Sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre) đến Quán “Ven Sông” thuộc địa bàn huyện B để nhậu. Đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày thì P điều khiển xe mô tô biển số 51U5 – 7445 (xe của D) chở D về, khi đang lưu thông trên Tỉnh lộ 882, tại Km06+500, thuộc ấp H, xã T, huyện B thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

*Vật chứng thu giữ gồm:*

Thu bên trong túi áo khoác phía trong bên trái P đang mặc trên người 02 gói nylon màu trắng (cùng kích thước 01cm x 02cm) được hàn kín bốn phía, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng, nghi ma túy. Tang vật sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có chữ ký và ghi tên Lê Văn N, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn U, Châu Đoàn Hoàng D, Quách Vinh P và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T;

Thu trong túi áo khoác bên phải P đang mặc trên người: 01 dụng cụ sử dụng ma túy (hiện đang tạm giữ);

Quách Vinh P giao nộp: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, Số IMEI 1: 864415059892575; Số IMEI 2: 864415059892567, gắn sim số 0989923144, thuộc sở hữu của bà Trà Thị Bé V, đã giao trả cho chủ sở hữu;

Tại Kết luận giám định số 20/2022/KL-GĐMT ngày 11/02/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3020 gam.

Mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,2793gam, được niêm phong trong phong bì số 20/2022 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Chiêm Minh P và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre (hiện đang tạm giữ).

Quá trình điều tra, Quách Vinh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS MCB, ngày 16/ 5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Quách Vinh P về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Quách Vinh P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2022.*

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả cho chủ sở hữu bà Trà Thị Bé V 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, Số IMEI 1: 864415059892575; Số IMEI 2: 864415059892567, gắn sim số 0989923144.

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,2793gam, được niêm phong trong phong bì số 20/2022 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Chiêm Minh P, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 dụng cụ sử dụng ma túy hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS ngày 16/5 /2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Bị cáo Quách Vinh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Quách Vinh P thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo Quách Vinh P là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đề có ma túy sử dụng, vào ngày 29/01/2022 tại ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, Quách Vinh P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3020gam ma túy, loại Methamphetamine bên trong túi áo khoác P đang mặc thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vì Vậy Cáo trạng số: 17 /CT-VKS, ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Quách Vinh P về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo Quách Vinh P mang tính chất nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Quách Vinh P. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không biết cải sửa. điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù thật nghiêm khắc, phải

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả cho chủ sở hữu bà Trà Thị Bé V 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, Số IMEI 1: 864415059892575; Số IMEI 2: 864415059892567, gắn sim số 0989923144.

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,2793gam, được niêm phong trong phong bì số 20/2022 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Chiêm Minh P, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 dụng cụ sử dụng ma túy hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS ngày 16/5 /2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

[9] Đối với Châu Đoàn Hoàng D đi chung với P khi bị bắt nhưng không biết việc P tàng trữ trái phép chất ma túy nên không bị xử lý.

Đối tượng tên B là người bán ma túy cho P quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chưa làm việc được nên chưa có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Quách Vinh P phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Quách Vinh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Quách Vinh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2022.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả cho chủ sở hữu bà Trà Thị Bé V 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, Số IMEI 1: 864415059892575; Số IMEI 2: 864415059892567, gắn sim số 0989923144.

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,2793gam, được niêm phong trong phong bì số 20/2022 có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Chiêm Minh P, hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 dụng cụ sử dụng ma túy hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

B theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Quách Vinh P chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc ;
- Công an huyện Mô Cày Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cao Thanh Minh**